

Số: **002021** /PTC-KHTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP.

- Mã chứng khoán: PEG.

- Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: (028) 3930 3633

Fax: (028) 3930 5686

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày **01/06/2023**, Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP đã nhận được Phán quyết trọng tài số 01/22HCM/PIAC ngày 22/05/2023 của Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC) về vụ “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”, giữa Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Bị đơn Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – Công ty cổ phần.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 01/06/2023 tại đường dẫn <https://petec.com.vn/vn/thong-tin-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đã công bố.

### Tài liệu đính kèm:

- Phán quyết trọng tài số 01/22HCM/PIAC ngày 22/5/2023.

### Nơi nhận:

- Như trên;  
- HĐQT; BKS;  
- BTGD;  
- Lưu: VT; KHTH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Hải**

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI  
QUỐC TẾ THÁI BÌNH DƯƠNG (PIAC).

PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

Số: 01/22HCM/PIAC

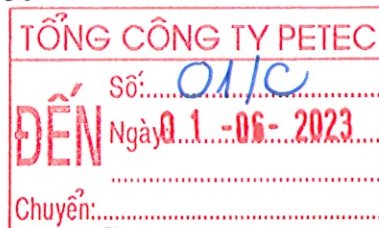
Ngày 22 tháng 05 năm 2023

---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---



**PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI SỐ 01/22HCM/PIAC**

VỤ “TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG”, GIỮA

NGUYÊN ĐƠN: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.N.T

VÀ BỊ ĐƠN TỔNG CÔNG THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP.

\*\*\*\*\*

Phán quyết trọng tài số 01/22HCM/PIAC lập và ban hành ngày 22 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC), có trụ sở tại số 39 đường số 5 Cư xá Bình Thới, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh giải quyết vụ “Tranh chấp Hợp đồng” giữa các bên gồm:

+ Nguyên Đơn: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.N.T**

- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 Võ Thị Sáu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Người đại diện pháp luật: ông **LÊ ANH DŨNG** - Chức danh: Giám đốc.
- Đại diện theo ủy quyền: ông **TRẦN THANH TÙNG** - Chức danh: Nhân viên
- Theo ủy quyền số 01.121022/UQ-DTN ngày 12/10/2022.

+ Bị Đơn: **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP**

- Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Người đại diện pháp luật: ông **TRẦN VĂN DŨNG** - Chức danh: Tổng Giám đốc
- Đại diện theo ủy quyền:  
ông **ĐẶNG VĂN KHAI** - Chức danh: Phó phòng Kỹ thuật Xăng dầu.  
ông **VŨ TRỌNG DUY** – Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp.
- Theo giấy ủy quyền số 002924/UQ-PTC ngày 25/07/2022.

**Hội đồng trọng tài**, giải quyết vụ tranh chấp gồm có:

- Chủ tịch HĐTT: - Ông **PHÙNG NGỌC KIM** – TTV. PIAC.
- Các trọng tài viên: - Ông **PHẠM DŨNG** – TTV. PIAC.  
- Ông **PHẠM QUANG THÀNH** – TTV. PIAC.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Trọng Phương Thanh. – Thành viên Ban Thư ký PIAC.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 18/03/2023. Hội đồng Trọng tài mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp tại Trụ sở Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC)

Thành phần tham dự phiên họp, gồm có:

+ Nguyên Đơn: **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ D.N.T**

- Do ông **LÊ ANH DŨNG** - Chức danh: Giám đốc, đại diện pháp luật.
- Có ông **TRẦN THANH TÙNG** – Đại diện ủy quyền của Nguyên Đơn. (Giấy ủy quyền số 01.121022/UQ-DTN ngày 12/10/2022) - có mặt.

+ Bị Đơn: **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP**

- Do ông **TRẦN VĂN DƯƠNG** - Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật;
- Có ông **ĐẶNG VĂN KHAI**—đại diện theo ủy quyền của Bị Đơn
- Và ông **VŨ TRỌNG DUY** - đại diện theo ủy quyền của Bị Đơn  
(Giấy ủy quyền số 002924/UQ-PTC ngày 25/07/2022) – có mặt.

## **I. DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH TỐ TỤNG TRỌNG TÀI:**

1. Ngày 20 tháng 06 năm 2022, Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC) nhận được hồ sơ khởi kiện của phía Nguyên Đơn Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T, gồm:

- (1). Đơn khởi kiện ngày 18/06/2022 về việc thanh quyết toán Hợp đồng kinh tế số 04/2019/XLHH;
- (2). Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày 19/12/2019;
- (3). Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH;
- (4). Phụ lục 01, Phụ lục 02;
- (5). Biên bản họp ngày 28/05/2020 về việc xử lý sự cố đóng cọc...;
- (6). Công văn số 08.06/2020/CV-DNT ngày 8/06/2020 và Công văn số 13.06/CV-DNT ngày 13/06/2020 đề nghị phê duyệt chi phí phát sinh ngoài Hợp đồng do thay đổi Búa 10T và Cần trục bánh xích 150T;
- (7). Hồ sơ dự toán phát sinh;
- (8). Công văn số 002676/PTC-KTXD ngày 23/06/2020 của CTCP về việc yêu cầu Nhà thầu (D.N.T) đẩy nhanh tiến độ thi công;
- (9). Công văn số 23.06/CV-DNT ngày 23/06/2020 của D.N.T về việc đề nghị duyệt và hỗ trợ chi phí phát sinh, đồng thời cam kết tập trung thiết bị, nhân lực để lấy lại tiến độ theo yêu cầu;
- (10). Biên bản họp ngày 09/11/2020;
- (11). Các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến phòng chống dịch bệnh Covid 19 và thông báo về điều kiện thời tiết (mưa, bão...);
- (12). Các Văn bản khác của D.N.T liên quan đến phát sinh chi phí, giải trình chậm tiến độ...;
- (13). Các văn bản của CTCP về việc yêu cầu D.N.T đảm bảo tiến độ thi công, gia hạn bảo lãnh, nộp hồ sơ phát sinh ngoài hợp đồng....;
- (14). Bảng Tổng hợp chi phí phát sinh...;

Trong Đơn Khởi Kiện của Nguyên Đơn, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T chọn Trọng tài viên là ông Phạm Dũng – TTV PIAC tham gia Hội Đồng Trọng Tài.

2. Ngày 22 tháng 06 năm 2022, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC) đã gửi Thông báo nộp phí Trọng tài cho Nguyên Đơn - Công ty TNHH Xây dựng TMDV D.N.T và ngày 14 tháng 07 năm 2022, PIAC đã nhận được phí Trọng tài;
3. Ngày 29 tháng 06 năm 2022, PIAC gửi “Thông báo Đơn Khởi Kiến” và các tài liệu liên quan đến Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (Bị Đơn). Bị Đơn đã nhận Đơn Khởi Kiến;
4. Ngày 26 tháng 07 năm 2022, PIAC đã nhận được bản tự bảo vệ và Bị Đơn thông báo lựa chọn Trọng Tài Viên là ông Phạm Quang Thành – TTV PIAC;
5. Ngày 29 tháng 07 năm 2022, ông Phạm Dũng – TTV (do Nguyên Đơn chọn) và ông Phạm Quang Thành – TTV (do Bị Đơn chọn) đã thống nhất bầu ông Phùng Ngọc Kim – TTV làm Chủ tịch Hội Đồng Trọng Tài giải quyết vụ tranh chấp (theo Biên bản thỏa thuận số 01-BB/PIAC ngày 29/07/2022).
6. Ngày 02 tháng 08 năm 2022, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC) đã ban hành Quyết Định số 01A/QĐ/PIAC công bố việc thành lập Hội Đồng Trọng Tài giải quyết vụ tranh chấp gồm 03 trọng tài viên như trên.
7. Ngày 03 tháng 08 năm 2022, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC) đã gửi đến Nguyên Đơn và Bị Đơn Giấy Triệu Tập tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp số 01A-PIAC/22 vào lúc 8 giờ 30 ngày 27 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở PIAC, Nguyên Đơn đã nhận, Bị Đơn đã nhận.
8. Ngày 27 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở PIAC, Hội đồng Trọng tài đã mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp Hợp đồng Thi Công Xây dựng” lần thứ nhất. Tại phiên họp, Hội đồng Trọng tài đã khuyến khích các bên hòa giải. Tuy nhiên các Bên khẳng định không thể hòa giải và đề nghị Hội đồng Trọng tài giải quyết tranh chấp theo quy định. Sau buổi họp, Hội đồng Trọng tài thống nhất yêu cầu Nguyên Đơn và Bị Đơn bổ sung thêm một số hồ sơ tài liệu liên quan đến tranh chấp để chứng minh và bảo vệ quyền lợi của mình;
9. Ngày 15 tháng 09 năm 2022, Nguyên Đơn có Đơn kiện bổ sung;
10. Ngày 26 tháng 09 năm 2022, Bị Đơn có Bản tự bảo vệ bổ sung;
11. Ngày 12 tháng 11 năm 2022, Nguyên Đơn có Đơn kiện điều chỉnh và bổ sung;
12. Ngày 24 tháng 11 năm 2022, PIAC gửi Thông báo hoãn phiên họp ngày 26/11/2022 đồng thời ấn định ngày mở phiên họp lần thứ hai giải quyết tranh chấp số 01-PIAC/22 vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 10 tháng 12 năm 2022 (thứ Bảy) tại trụ sở PIAC, Nguyên Đơn đã nhận, Bị Đơn đã nhận.
13. Ngày 10/12/2022, tại trụ sở PIAC, Hội đồng Trọng tài đã mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp Hợp đồng Thi Công Xây dựng” lần thứ hai. Tại phiên họp Hội đồng Trọng tài nhận thấy các Bên tranh chấp chưa cung cấp đủ tài liệu, số liệu chi tiết, do vậy đã thống nhất yêu cầu Nguyên Đơn và Bị Đơn bổ sung một số hồ sơ tài liệu liên quan đến tranh chấp để chứng minh và bảo vệ quyền lợi của mình, đồng thời ấn định ngày mở phiên họp lần thứ ba giải quyết tranh chấp số 01-PIAC/22 vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2023 (thứ Bảy) tại trụ sở PIAC;
14. Ngày 13/01/2023, PIAC nhận được Bản tự bảo vệ và Đơn Kiện lại của Tổng Công ty TM KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP. Đơn Kiện lại và tài liệu đính kèm cũng đã gửi cho phía Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T;
15. Ngày 31/01/2023, xét thấy nhằm đảm bảo Quyền lợi và Nghĩa vụ của các Bên tranh chấp liên quan, cần có thời gian để Hội đồng Trọng tài xem xét Đơn kiện lại và các tài liệu chứng minh liên quan. Hội đồng Trọng tài đã quyết định hoãn phiên họp ngày 04 tháng 02 năm 2023.

16. Ngày 01/02/2023, Tổng Công ty TM KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP đã nộp phí trọng tài đối với Đơn kiện lại.
17. Ngày 06/03/2023, Hội đồng Trọng tài đã gửi Thông báo triệu tập phiên họp lần thứ ba vào lúc 8:30, ngày thứ Bảy 18/03/2023. Các Bên liên quan đã nhận được;
18. Ngày 18/03/2023, lúc 8:30 Hội đồng Trọng tài đã mở phiên họp giải quyết tranh chấp Hợp đồng Thi công Xây dựng giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP. Cuối phiên họp, Hội đồng Trọng tài ấn định chậm nhất ngày 28/03/2023 các Bên nộp bổ sung các tài liệu chứng cứ;
19. Ngày 28/03/2023, PIAC đã nhận được tài liệu chứng cứ do các Bên nộp bổ sung;
20. Ngày 22/04/2023, lúc 9:30 Hội đồng Trọng tài đã mở phiên họp giải quyết tranh chấp Hợp đồng Thi công Xây dựng giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP. Các Bên thống nhất cùng tiến hành rà soát lại số liệu về ngày chậm tiến độ. Hội đồng Trọng tài thống nhất tạo điều kiện để các Bên tiến hành rà soát và dự kiến mở lại phiên họp vào ngày 05/05/2023;
21. Ngày 05/05/2023, lúc 8:30 Hội đồng Trọng tài đã mở phiên họp giải quyết tranh chấp Hợp đồng Thi công Xây dựng giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP. Các Bên không còn bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác do vậy Hội đồng Trọng tài đã tuyên bố phiên họp ngày 05/05/2023 là phiên họp cuối cùng. Hội đồng Trọng tài sẽ lập phán quyết trọng tài trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp.

## II. NỘI DUNG SỰ VIỆC VÀ YÊU CẦU CỦA NGUYÊN ĐƠN:

### A. Theo trình bày của Nguyên Đơn (Nhà Thầu) tại Đơn khởi kiện đề ngày 18/06/2022; Đơn kiện bổ sung đề ngày 15/09/2022; Đơn kiện chỉnh sửa và bổ sung đề ngày 12/11/2022:

[1]. Ngày 23/12/2019 Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T (gọi tắt là D.N.T) và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (gọi tắt là CTCP) đã ký kết Hợp đồng số 04/2019 về việc thi công gói thầu “Xây dựng sản công nghệ cảng xăng dầu PETEC Hòa Hiệp”, theo đó:

- ❖ Giá trị gói thầu là 9.614.431.000đ (Chín tỷ sáu trăm mười bốn triệu bốn trăm ba một nghìn đồng);
- ❖ Thời gian thực hiện Hợp đồng là 70 ngày kể từ ngày Bên A (công ty CTCP) phát lệnh khởi công (*nhưng không tính các ngày mưa bão và nghỉ Lễ theo qui định của Nhà nước, nghỉ do Chủ đầu tư yêu cầu*).

[2]. Quá trình thực hiện Hợp đồng 04/2019 nêu trên, Nguyên Đơn gặp nhiều khó khăn trở ngại do Dịch bệnh Covid 19 và điều kiện khó khăn về thời tiết như sóng lừng lớn, gió lốc xoáy kéo dài hết tháng 4 Dương lịch (tháng 03 Âm lịch) hàng năm; Hồ sơ thiết kế có nhiều thiếu sót, không đúng thực tế về số liệu địa chất thủy hải văn dẫn đến trong quá trình đóng cọc độ chồi quá lớn, nên phải thay đổi biện pháp thi công dẫn đến phát sinh chi phí và tiến độ cho Nhà thầu, nhưng Nguyên Đơn cũng đã thực hiện thi công hoàn thiện công trình được xác nhận bởi biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 09/03/2021 và Biên bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành ký ngày 09/03/2022. Trong quá trình thanh quyết toán có xảy ra tranh chấp và đến nay Bị Đơn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Nguyên Đơn.

[3]. Từ lý do đó, Nguyên Đơn khởi kiện yêu cầu Hội đồng Trọng tài (PIAC) giải quyết buộc Bị Đơn phải thực hiện trách nhiệm thanh toán số tiền 4.505.567.308VND (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng), chi tiết như sau:

1. Số tiền Bị Đơn chưa thanh toán theo Hợp đồng:	2.329.365.487VND
2. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng đã được duyệt:	390.012.415VND
3. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa duyệt:	882.928.061VND
4. Lãi quá hạn ngân hàng do chậm thanh toán:	1.293.273.760VND
Tổng cộng:	<b>4.505.567.308VND</b> (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng).

**B. Theo trình bày của Bị Đơn (Chủ Đầu tư) tại Bản tự bảo vệ đề ngày 26/07/2022; Bản tự bảo vệ bổ sung đề ngày 26 tháng 09 năm 2022; Bản tự bảo vệ bổ sung đề ngày 26/11/2022 và Đơn Kiến lại đề ngày 09/01/2023:**

[1]. Ngày 23/12/2019 Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T (gọi tắt là D.N.T) và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (gọi tắt là CTCP) đã ký kết Hợp đồng số 04/2019 về việc thi công gói thầu “Xây dựng sàn công nghệ cảng xăng dầu PETEC Hòa Hiệp”. Thời hạn thực hiện hợp đồng là 70 ngày kể từ ngày phát lệnh khởi công. Thời gian thi công 70 ngày bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần nhưng không tính các ngày mưa, bão và nghỉ lễ theo quy định của nhà nước, nghỉ do Chủ Đầu tư yêu cầu để xuất nhập hàng.

[2]. Ngày 26/12/2019, Bị Đơn đã có Văn bản số 006234/ĐĐ- PTC về việc phát lệnh khởi công thi công gói thầu “Xây dựng sàn công nghệ cảng xăng dầu PETEC Hòa HIệp” thuộc công trình “Cảng xăng dầu PETEC Hòa Hiệp” là ngày thứ Ba, 31/12/2019.

[3]. Thực tế, ngày 03/03/2020 phía Nguyên Đơn mới bắt đầu tập kết máy móc, thiết bị gần đủ để thi công. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Nguyên Đơn thường xuyên triển khai các công việc chậm so với bảng kê tiến độ công việc đã được 2 bên thống nhất mà nguyên nhân chủ yếu đến từ vướng mắc khó khăn về năng lực tài chính của Nguyên Đơn. Mặc dù Bị Đơn đã nhiều lần nhắc nhở Nguyên Đơn đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành công trình bàn giao cho Chủ Đầu tư đưa vào sử dụng khai thác để tránh bị phạt chậm tiến độ theo các điều khoản của hợp đồng.

[4]. Ngày 09/03/2021, hai Bên đã lập biên bản xác định Nguyên Đơn đã chậm tiến độ 137 ngày, trừ thêm 15 ngày thi công các công việc phát sinh, tổng số ngày thi công chậm tiến độ so với thỏa thuận sau khi đã loại trừ tất cả những nguyên nhân mang tính khách quan như mưa bão, tình hình dịch bệnh Covid 19 là 122 ngày. Việc thi công chậm tiến độ nói trên đã gây thiệt hại cho hoạt động của phía Bị Đơn;

[5]. Về thanh toán, thực tế Bị Đơn đã thực hiện thanh toán cho Nguyên Đơn tổng số tiền 6.988.096.461đ tương đương 75% giá trị hợp đồng;

[6]. Giá trị thanh quyết toán chưa thanh toán: Bị Đơn đồng ý với số tiền 2.329.365.487VND chưa thanh toán;

[7]. Về đề nghị phê duyệt giá trị phát sinh ngoài hợp đồng: Bị Đơn không đồng ý với số tiền 1.672.940.476đ phát sinh do Nguyên Đơn đưa ra. Bị Đơn chỉ phê duyệt giá trị phát sinh ngoài hợp đồng số tiền là 390.012.415VND (tờ trình số 69/TTr- KTXD). Đồng thời Bị Đơn đề nghị Hội đồng Trọng tài xem xét áp dụng theo các nội dung 02 Bên đã thống nhất tại biên bản làm việc ngày 28/05/2020, theo đó mỗi bên chịu 50% giá trị phát sinh ngoài hợp đồng;

[8]. Không đồng ý đề nghị của Nguyên Đơn về việc chỉ áp dụng mức phạt 1% giá trị quyết toán;

[9]. Yêu cầu kiến lại của Bị Đơn:

- a. Phạt vi phạm hợp đồng do thi công chậm tiến độ, căn cứ điều 37 của Hợp đồng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, yêu cầu áp dụng mức phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm với số tiền phạt là:

$$\diamond (9.317.461.948đ - 212.966.541đ) \times 12\% = 1.092.539.449đ.$$

Trong đó: số tiền 212.966.541đ là giá trị hợp đồng Nhà thầu đã thi công được nghiệm thu tính đến ngày 30/04/2020.

- b. Bồi thường thiệt hại, yêu cầu Nguyên Đơn bồi thường thiệt hại thực tế do việc chậm trễ do nguyên nhân khách quan là 122 ngày (đã trừ 15 ngày thi công công việc phát sinh) với tổng số tiền là:

$$\diamond 772.452.728 \text{ đồng /tháng} \times 4,066 \text{ tháng} = 3.140.792.792đ$$

Trong đó: - 122 ngày thi công chậm tiến độ = 4,066 tháng;

- 772.452.728 đồng /tháng là số tiền thiệt hại trung bình 1 tháng sau khi trừ biến phí.

Tổng số tiền bao gồm phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại yêu cầu Nhà thầu thanh toán là: **4.233.847.210 đồng** (Bốn tỷ hai trăm ba ba triệu tám trăm bốn bảy nghìn hai trăm mười đồng).

- c. Các yêu cầu khác đối với Nguyên Đơn

Đề nghị Hội đồng Trọng tài bác các yêu cầu sau:

- i. Phần Lãi quá hạn do chậm thanh toán với số tiền 1.293.273.760đ của Nguyên Đơn đưa ra trong Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/11/2022. Lý do Chủ Đầu tư còn giữ lại phần giá trị thanh quyết toán nhưng chưa thanh toán cho phía Công ty TNHH Xây dựng Thương mại D.N.T nhằm mục đích để cản trở vào số tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại thực tế cho Chủ Đầu tư do thi công chậm tiến độ;
- ii. Phần giá trị phát sinh ngoài hợp đồng với số tiền 882.928.061 đồng của phía Công ty TNHH Xây dựng Thương mại D.N.T đưa ra trong Đơn khởi kiện ngày 12/11/2022. Lý do ngày 14/12/2021 Công ty TNHH Xây dựng Thương mại D.N.T đã có Công văn số 14.12.2021 CV-DNT về việc đề nghị Chủ đầu tư phê duyệt giá trị phát sinh ngoài hợp đồng là 390.012.415đ. Sau khi xem xét hồ sơ phát sinh do phía TNHH Xây dựng Thương mại D.N.T lập, ngày 25/10/2021 Tổng công ty PETEC đã có văn bản số 004071/PTC-KTXD về việc thông báo giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng là 390.012.415đ.

**C. Bản tự bảo vệ đề ngày 27/03/2023 của Nguyên Đơn (Nhà Thầu) đối với Đơn kiện lại của Bị Đơn (Chủ Đầu tư):**

[1]. Nguyên Đơn (Nhà Thầu) yêu cầu Chủ Đầu tư thanh toán số tiền 2.329.365.487đ (Hai tỷ ba trăm hai chín triệu ba trăm sáu lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng) là phần giá trị quyết toán (*khối lượng trong hợp đồng*) chưa thanh toán cho Nhà thầu;

[2]. Nguyên Đơn tiếp tục yêu cầu Bị Đơn duyệt giá trị phát sinh ngoài hợp đồng: giá trị phát sinh chưa thanh toán thỏa đáng cho Nhà thầu là: 1.272.940.476đ (Một tỷ hai trăm bảy hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bảy sáu đồng);

[3]. Yêu cầu tính lãi quá hạn ngân hàng với số tiền là 1.293.273.706đ (Một tỷ hai trăm chín ba triệu hai trăm bảy ba nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng), căn cứ trên số tiền bị Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP không thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng TM DV D.N.T và biểu lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

[4]. Nguyên Đơn không đồng ý về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng của Bị Đơn (Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP) số tiền là 1.118.095.434 đồng (Một tỷ một trăm mười tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm ba bốn đồng);

[5]. Nguyên Đơn không đồng ý về yêu cầu bồi thường thiệt hại 3.217.206.713 đồng (Ba tỷ hai trăm mười bảy triệu hai trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm mười ba đồng).

#### **D. Phần trình bày của Nguyên Đơn tại phiên họp:**

Tại phiên họp, ông Trần Thanh Tùng đại diện Nguyên Đơn trình bày

[1]. Về yêu cầu duyệt giá trị phát sinh ngoài hợp đồng số tiền là: 1.272.940.476đ (Một tỷ hai trăm bảy hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bảy sáu đồng). Trong đó, đã được duyệt số tiền là: 390.012.415VND; phần chưa duyệt số tiền là 882.928.061VND.

- a. Căn cứ vào Đơn dự thầu và Bảng giá dự thầu và trúng thầu thì Đơn giá chào thầu là búa Dieden 7,5 Tấn; Sà lan ứng với búa 7,5 Tấn là Sà lan 800 Tấn. Khi thay đổi búa thì phải thay đổi thiết bị Cầu và Sà lan;
- b. Căn cứ Biên bản kiểm tra số 06/BBKT ngày 16/01/2020, mục thiết bị số 08 Các loại phương tiện máy móc thi công có Sà lan đặt cầu, xe cầu, búa đóng cọc...
- c. Trong quá trình thi công đóng cọc với Búa 7,5T theo hồ sơ thiết kế thi công đóng cọc bị chối và không xuống; Chủ Đầu tư yêu cầu thay búa đóng cọc từ 7,5T và Cầu 100 tấn lên Cầu bánh xích 150 Tấn để tiếp tục thi công (Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 28/05/2020 giữa Chủ Đầu tư và Nhà thầu về việc thay đổi thiết bị Cầu 150T và quả búa 10T do sự cố đóng cọc);
- d. Căn cứ biên bản số 07/BBKT ngày 11/07/2020 tập kết thiết bị thi công Cầu 150T, Búa 10T;

[2]. Về yêu cầu tính lãi quá hạn ngân hàng với số tiền là 1.293.273.706đ (Một tỷ hai trăm chín ba triệu hai trăm bảy ba nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng). Sau ngày 09/03/2021, số tiền Chủ Đầu tư chưa thanh toán là khoảng 2.329.365.487đ (Hai tỷ ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng) và tính theo lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng nhà nước tính đến ngày Hội đồng Trọng tài mở phiên họp giải quyết.

[3]. Yêu cầu phía Bị Đơn phải thanh toán số tiền là **4.505.567.308VND** (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng).

#### **E. Phần trình bày của Bị Đơn (Chủ Đầu tư) tại phiên họp**

Ông Khai đại diện Bị Đơn trình bày

[1]. Bị Đơn xác nhận về số tiền chưa thanh toán là khoảng 2.329.365.487đ (Hai tỷ ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng). Lý do chưa thanh toán là vì giữ lại để bù trừ số tiền phía Nhà thầu phải thanh toán do bị phạt trễ tiến độ với số tiền là 1.118.095.434 đồng (Một tỷ một trăm mười tám triệu không trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi tư đồng), đồng thời bồi thường thiệt hại là 3.217.206.713 đồng (Ba tỷ hai trăm mười bảy triệu hai trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm mười ba đồng);

[2]. Về phát sinh ngoài hợp đồng, ngày 14/12/2021 Nguyên Đơn đã có công văn số 14.12.2021 CV-DNT về việc đề nghị Chủ Đầu tư phê duyệt giá trị phát sinh ngoài hợp đồng là 390.012.415 đồng (Ba trăm chín mươi triệu không trăm mười hai nghìn bốn trăm mười lăm đồng). Chủ Đầu tư đã đồng ý phê duyệt và chưa thanh toán;

[3]. Không đồng ý duyệt phát sinh số tiền 882.928.061 đồng (Tám trăm tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm sáu mươi một đồng) do không chấp nhận một hạng mục, do thay đổi Cầu từ 100 tấn lên 150 tấn. Lý do, khác biệt so với hồ sơ mời thầu, dự thầu và hợp đồng giữa hai bên đã ký kết, không đúng theo quy định của nhà nước. Chủ Đầu tư cũng đã đề nghị Nhà thầu cung cấp chứng từ, căn cứ để Chủ Đầu tư có cơ sở xem



xét giải quyết, nhưng Nhà thầu không cung cấp được, do vậy Chủ Đầu tư không có cơ sở pháp lý để xem xét. Các hồ sơ, chứng từ Nhà thầu cung cấp không phù hợp về đơn giá theo quy định của Nhà nước;

[4]. Chủ Đầu tư khẳng định không có bất kỳ văn bản nào yêu cầu Nhà thầu tập kết Cầu 150 tấn, khi có sự cố đóng cọc bị chồi thì Chủ Đầu tư chỉ yêu cầu thay búa từ 7,5 Tấn lên 10 Tấn để đóng cọc. Đơn giá Tàu đóng cọc và Sà lan đóng cọc khác nhau rất nhiều, do vậy Chủ Đầu tư chỉ yêu cầu tập kết búa 10 tấn để đóng cọc tiếp;

[5]. Đề nghị Hội đồng Trọng tài xem xét áp dụng theo các nội dung 2 bên đã thống nhất tại biên bản làm việc ngày 28/05/2020, theo đó mỗi bên chịu 50% giá trị phát sinh ngoài hợp đồng;

Về phạt hợp đồng và bồi thường do Nhà thầu thi công chậm tiến độ, Bị Đơn yêu cầu:

[6]. Căn cứ Biên bản xác nhận tiến độ thi công ngày 09/03/2021, theo đó các bên thống nhất kết luận Nhà thầu thi công chậm tiến độ 137 ngày; Trừ thêm 15 ngày thi công các công việc phát sinh, tổng số ngày thi công chậm tiến độ so với thỏa thuận sau khi đã loại trừ tất cả những nguyên nhân mang tính khách quan như mưa bão, tình hình dịch bệnh Covid 19 là 122 ngày;

[7]. Phạt vi phạm hợp đồng do Nhà thầu thi công chậm tiến độ, căn cứ điều 37 của Hợp đồng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, yêu cầu áp dụng mức phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm với số tiền phạt là:

$$\diamond (9.317.461.948đ - 212.966.541đ) \times 12\% = 1.092.539.449đ.$$

Trong đó: số tiền 212.966.541đ là giá trị hợp đồng Nhà thầu đã thi công được nghiệm thu tính đến ngày 30/04/2020.

[8]. Bồi thường thiệt hại, yêu cầu Nguyên Đơn bồi thường thiệt hại thực tế do việc chậm trễ do nguyên nhân khách quan là 122 ngày (đã trừ 15 ngày thi công công việc phát sinh) với tổng số tiền là:

$$\diamond 772.452.728 \text{ đồng /tháng} \times 4,066 \text{ tháng} = 3.140.792.792đ$$

Trong đó: - 122 ngày thi công chậm tiến độ = 4,066 tháng;

- 772.452.728 đồng /tháng là số tiền thiệt hại trung bình 1 tháng sau khi trừ biến phí.

Tổng số tiền bao gồm phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại yêu cầu Nhà thầu thanh toán là: **4.233.847.210đồng** (Bốn tỷ hai trăm ba ba triệu tám trăm bốn bảy nghìn hai trăm mười đồng).

[9]. Bị Đơn không đồng ý với nội dung yêu cầu của phía Nguyên Đơn về tính lãi quá hạn số tiền là 1.293.273.706đ (Một tỷ hai trăm chín ba triệu hai trăm bảy ba nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng) đối với số tiền Chủ Đầu tư chưa thanh toán. Lý do phần chưa thanh toán là Chủ Đầu tư giữ lại để trừ vào phần phạt và bồi thường do Nhà thầu thi công chậm tiến độ. Giá trị phạt và bồi thường lớn hơn số tiền Chủ Đầu tư giữ lại.

### III. NHẬN XÉT VỤ TRANH CHẤP:

#### A. NHẬN XÉT VỀ TỔ TỤNG TRỌNG TÀI:

##### 1. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài và Thỏa thuận trọng tài:

##### 1.1 Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài:

Tranh chấp giữa Nguyên Đơn và Bị Đơn là “Tranh chấp Hợp đồng Thi công Xây dựng theo Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019; Trong Hợp đồng các Bên Nguyên Đơn và Bị Đơn có Thỏa thuận Trọng tài quy định tại Điều 23;

Đây là loại Hợp đồng được ký giữa hai pháp nhân, ít nhất một bên hoạt động thương mại được Luật Trọng tài thương mại và Luật Thương mại quy định khi có tranh chấp giải quyết bằng Trọng tài;

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Khoản 3 Điều 317 Luật Thương mại 2005;

Hội đồng Trọng tài nhận thấy việc “Tranh chấp Hợp đồng Thi công Xây dựng” giữa Nguyên Đơn là Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Bị Đơn là Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài.

## **1.2 Về Thỏa thuận trọng tài:**

Căn cứ Điều 23 của Hợp đồng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, có thỏa thuận trọng tài nội dung như sau: “Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì hai bên đồng ý tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC), theo Quy tắc tổ tụng của Trung Tâm này. Địa điểm giải quyết tranh chấp tại Tp. Hồ Chí Minh. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên”.

Hội đồng trọng tài nhận thấy: Thỏa thuận Trọng tài trong Hợp đồng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019 giữa hai bên Nguyên Đơn và Bị Đơn nêu trên được xác lập dưới hình thức điều khoản trọng tài riêng, đáp ứng yêu cầu về mặt hình thức Thỏa thuận trọng tài, được quy định tại Điều 16 Khoản 1 Luật Trọng tài thương mại 2010.

## **2. Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài thuộc Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC) đối với vụ tranh chấp:**

Căn cứ Thỏa thuận Trọng tài ngày 23/12/2019: “...hai bên đồng ý tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC), theo Quy tắc tổ tụng của Trung Tâm này. Địa điểm giải quyết tranh chấp tại Tp. Hồ Chí Minh”. Ngày 02 tháng 08 năm 2022, Trung Tâm Trọng Tài Thương Mại Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC) đã ban hành Quyết định số 01A/QĐ/PIAC thành lập Hội đồng Trọng tài giải quyết tranh chấp gồm 03 trọng tài viên là đúng quy định của pháp luật về Trọng tài Thương mại và Quy tắc Tổ tụng Trọng tài PIAC;

Căn cứ quy định của Điều 43 Khoản 1 Luật Trọng tài thương mại 2010 và Điều 26 Khoản 1 Quy tắc tổ tụng trọng tài PIAC;

Hội đồng trọng tài nhận thấy hai bên Nguyên Đơn và Bị Đơn đã thỏa thuận rõ ràng trong Thỏa thuận trọng tài là “...hai bên đồng ý tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC), theo Quy tắc tổ tụng của Trung Tâm này. Địa điểm giải quyết tranh chấp tại Tp. Hồ Chí Minh”. Do vậy Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài quốc tế Thái Bình Dương (PIAC) giải quyết vụ tranh chấp này là đúng thẩm quyền.

## **3. Thành phần và tính hợp pháp của Hội đồng trọng tài:**

Hội đồng trọng tài được thành lập gồm 03 (ba) Trọng tài viên, trong đó có Trọng tài viên là Chủ tịch Hội đồng trọng tài, theo quy định tại các Điều 39 và 40 Luật Trọng tài thương mại 2010 và các Điều 10 và 11 Quy tắc Tổ tụng Trọng tài PIAC;

Hội đồng trọng tài không có Trọng tài viên nào trong Hội đồng trọng tài có quan hệ thân thích hoặc là Người đại diện của một bên. Không có Trọng tài viên nào trong Hội đồng trọng tài có lợi ích liên quan vụ tranh chấp. Không có căn cứ rõ ràng cho thấy Trọng tài viên không vô tư khách quan khi tham gia giải quyết vụ tranh chấp. Không có bằng chứng nào cho thấy có Trọng

tài viên nào trong Hội đồng trọng tài đã là Hòa giải viên, Người đại diện, Luật sư của bất kỳ bên nào trước khi đưa vụ tranh chấp ra giải quyết bằng Trọng tài;

Trong quá trình tổ tụng trọng tài và tại Phiên họp giải quyết tranh chấp, Nguyên Đơn và Bị Đơn không có yêu cầu xin thay đổi Trọng tài viên thuộc thành viên của Hội đồng trọng tài. Hoặc phản đối tính hợp pháp của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Thái Bình Dương (PIAC) thành lập để giải quyết vụ tranh chấp.

#### **4. Về ngôn ngữ trọng tài:**

Nhận thấy hai bên Nguyên Đơn và Bị Đơn là doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Đại diện doanh nghiệp là người Việt Nam, ngôn ngữ là tiếng Việt;

Căn cứ Điều 10 Khoản 1 Luật Trọng tài thương mại 2010 và Điều 21 Khoản 1 Quy tắc tổ tụng trọng tài PIAC quy định về ngôn ngữ trọng tài;

Hội đồng trọng tài quyết định ngôn ngữ sử dụng trong tổ tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp này là tiếng Việt.

#### **5. Về Luật áp dụng:**

Nhận thấy vụ tranh chấp này hai bên đã thỏa thuận Trọng tài: “Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp áp dụng theo Quy tắc tổ tụng của Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Thái Bình Dương (PIAC)”. Nhận thấy hai bên Nguyên Đơn và Bị Đơn là doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại Việt Nam. Đại diện doanh nghiệp là người Việt Nam, Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ký ngày 23/12/2019 tuân thủ theo pháp luật Việt Nam;

Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Luật Trọng tài thương mại 2010 và Khoản 1 Điều 21 Quy tắc tổ tụng trọng tài PIAC quy định về Luật áp dụng trọng tài;

Hội đồng trọng tài quyết định luật áp dụng giải quyết vụ tranh chấp này là Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

#### **6. Về địa điểm trọng tài:**

Nguyên Đơn và Bị Đơn có thỏa thuận về địa điểm trọng tài giải quyết tranh chấp tại Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 8 Điều 3 và Điều 11 Luật Trọng tài thương mại 2010 và Điều 20 Quy tắc tổ tụng Trọng tài PIAC.

Hội đồng trọng tài quyết định địa điểm trọng tài mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp tại Trụ sở Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC), TP. Hồ Chí Minh.

#### **7. Về giá trị pháp lý và hiệu lực của hợp đồng:**

Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH được ký kết giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP phù hợp với Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Điều 11 Luật Thương mại 2005 và các quy định chung của Bộ luật dân sự 2015 về “Giao kết hợp đồng dân sự”:

- ❖ Hợp đồng do các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, tuân phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.

Căn cứ nội dung Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ký ngày 23/12/2019 nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy Hợp đồng này có hiệu lực tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý cho các bên có nghĩa vụ thực hiện. Đồng thời là căn cứ để Hội đồng trọng tài giải quyết các tranh chấp, theo thỏa thuận và theo Đơn khởi kiện của Nguyên Đơn.

Trong suốt quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng, hai bên đều công nhận giá trị pháp lý và hiệu lực hợp đồng. Hai bên không có tranh chấp về giá trị pháp lý và hiệu lực của hợp đồng.

Hội đồng trọng tài nhận thấy, Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019 được ký kết giữa Nguyên Đơn và Bị Đơn là có giá trị pháp lý và có hiệu lực.

#### **8. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên Đơn:**

8.1 Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/06/2022, Nguyên Đơn yêu cầu PIAC buộc Bị Đơn thanh toán 4.002.305.963VND (Bốn tỷ không trăm lẻ hai triệu ba trăm lẻ năm nghìn chín trăm sáu ba đồng), cụ thể:

+ Giá trị thanh quyết toán chưa thanh toán: 2.329.365.487VND;

+ Đề nghị duyệt phát sinh ngoài Hợp đồng: 1.672.940.476VND;

+ Đề nghị mức phạt Hợp đồng tối đa không quá 1% giá trị quyết toán.

8.2 Tại đơn khởi kiện (kiến nghị và bổ sung) đề ngày 15/09/2022, Nguyên Đơn gửi đến Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC) yêu cầu Bị Đơn thực hiện trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng với tổng số tiền 7.909.678.056VND (Bảy tỷ chín trăm lẻ chín triệu sáu trăm bảy tám nghìn không trăm năm sáu đồng), cụ thể:

+ Giá trị thanh quyết toán chưa thanh toán: 2.329.365.487VND

+ Đề nghị duyệt phát sinh ngoài Hợp đồng: 1.672.940.476VND

+ Giá trị Chủ Đầu tư phải bồi thường do các nguyên nhân bất khả kháng: 2.614.273.760VND

+ Lãi quá hạn ngân hàng do chậm thanh toán: 1.293.273.760VND.

8.3 Tại đơn khởi kiện (điều chỉnh và bổ sung) đề ngày 12/11/2022, của Nguyên Đơn gửi đến Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế Thái Bình Dương (PIAC), khởi kiện “Tranh chấp Hợp đồng Thi công Xây dựng” với Bị Đơn và tại phiên họp giải quyết tranh chấp Nguyên Đơn yêu cầu Bị Đơn thực hiện trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng với tổng số tiền 4.505.567.308VND (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng), cụ thể:

1. Số tiền Bị Đơn chưa thanh toán theo Hợp đồng: 2.329.365.487VND

2. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng đã được duyệt: 390.012.415VND

3. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa duyệt: 882.928.061VND

4. Lãi quá hạn ngân hàng do chậm thanh toán: 1.293.273.760VND

Tổng cộng: **4.505.567.308VND** (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng).

Hội đồng Trọng tài nhận thấy, yêu cầu của Nguyên Đơn đã căn cứ Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019 có giá trị pháp lý và có hiệu lực, do vậy có cơ sở để xem xét giải quyết.

Nguyên Đơn đã nộp Đơn Khởi kiện (Điều chỉnh và bổ sung) đề ngày 12/11/2022 với tổng số tiền yêu cầu Bị Đơn thanh toán là **4.505.567.308VND** (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng) là yêu cầu cuối cùng, thay thế cho các yêu cầu đã nộp cho PIAC trước đây và tại phiên họp giải quyết hôm nay Nguyên Đơn giữ nguyên yêu cầu này và không có bất kỳ yêu cầu nào khác. Do vậy, Hội đồng trọng tài căn cứ trên yêu cầu cuối cùng này để xem xét trong quá trình giải quyết tranh chấp;

Số tiền Nguyên Đơn yêu cầu thanh toán 2.329.365.487VND (Hai tỷ ba trăm hai chín triệu ba trăm sáu lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng) đã được các bên thống nhất, Bị Đơn đã công nhận số tiền này còn phải thanh toán cho Nguyên Đơn nhưng tới thời điểm này chưa thanh toán Hội đồng Trọng tài nhận thấy phù hợp nguyên tắc tự nguyện nên ghi nhận số tiền này Bị Đơn chưa thanh toán và phải thanh toán cho Nguyên Đơn;

Về giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng đã được duyệt là 390.012.415VND (Ba trăm chín mươi triệu không trăm mười hai ngàn bốn trăm mười lăm đồng), Bị Đơn xác nhận chưa thanh toán. Hội đồng Trọng tài ghi nhận số tiền này Bị Đơn chưa thanh toán và phải thanh toán cho Nguyên Đơn;

Về giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa được duyệt, các bên còn tranh chấp và sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Về yêu cầu của Nguyên Đơn đối với số tiền lãi chậm thanh toán trên phù hợp quy định của pháp luật có cơ sở xem xét;

### **9. Về yêu cầu khởi kiện lại của Bị Đơn**

Theo Đơn Khởi kiện của Tổng Công ty TM KỸ THUẬT VÀ ĐẦU TƯ – CTCP Ngày 13/01/2023, Bị Đơn yêu cầu:

9.1 Phạt vi phạm hợp đồng do Nguyên Đơn (Nhà thầu) thi công chậm tiến độ, căn cứ điều 37 của Hợp đồng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, yêu cầu áp dụng mức phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm với số tiền phạt là:  $(9.317.461.948đ - 212.966.541đ) \times 12\% = 1.092.539.449đ$ ;

Trong đó: số tiền 212.966.541đ là giá trị hợp đồng Nhà thầu đã thi công được nghiệm thu tính đến ngày 30/04/2020 (ngày làm việc thứ 70 theo quy định của Hợp đồng);

9.2 Bồi thường thiệt hại, yêu cầu Nguyên Đơn bồi thường thiệt hại thực tế do việc chậm trễ do nguyên nhân khách quan là 122 ngày với tổng số tiền là:  $772.452.728 \text{ đồng /tháng} \times 4,066 \text{ tháng} = 3.140.792.792đ$ , trong đó: 122 ngày thi công chậm tiến độ = 4,066 tháng; 772.452.728 đồng /tháng là số tiền thiệt hại trung bình 1 tháng sau khi trừ biến phí;

9.3 Các yêu cầu khác đối với Nguyên Đơn

- a. Yêu cầu bác phần Lãi quá hạn do chậm thanh toán với số tiền 1.293.273.760đ của Nguyên Đơn đưa ra trong Đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/11/2022;
- b. Không đồng ý phê duyệt Phần giá trị phát sinh ngoài hợp đồng với số tiền 882.928.061 đồng của phía Công ty TNHH Xây dựng Thương mại D.N.T đưa ra trong Đơn khởi kiện ngày 12/11/2022.

Hội đồng Trọng tài nhận thấy, yêu cầu của Bị Đơn đã căn cứ Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019 có giá trị pháp lý và có hiệu lực, do vậy có cơ sở để xem xét giải quyết.

### **B. NHẬN XÉT VỀ NỘI DUNG TRANH CHẤP VÀ YÊU CẦU CỦA NGUYÊN ĐƠN:**

Căn cứ Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019 giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T và Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ các Bên cung cấp.

#### **I. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên Đơn:**

Tại phiên họp giải quyết tranh chấp, Nguyên Đơn yêu cầu Bị Đơn thanh toán tiền như sau:

1. Số tiền Bị Đơn chưa thanh toán theo Hợp đồng: 2.329.365.487VND
2. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng đã được duyệt: 390.012.415VND

3. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa duyệt: 882.928.061VND

4. Lãi quá hạn ngân hàng do chậm thanh toán: 1.293.273.760VND

Tổng cộng: **4.505.567.308VND** (Bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm sáu bảy ngàn ba trăm lẻ tám đồng).

*Với yêu cầu của Nguyên Đơn nêu trên, Hội đồng trọng tài nhận thấy:*

### **1. Về số tiền Bị Đơn chưa thanh toán theo Hợp đồng:**

[1]. Nguyên Đơn yêu cầu Bị Đơn thanh toán tiền **2.329.365.487VND** (Hai tỷ ba trăm hai chín triệu ba trăm sáu lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng) là có căn cứ. Vì:

a. Căn cứ Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, giá trị gói thầu là 9.614.431.000đ (Chín tỷ sáu trăm mười bốn triệu bốn trăm ba một nghìn đồng), sau khi hai bên tiến hành thanh quyết toán và đã thống nhất Bị Đơn còn phải thanh toán cho Nguyên Đơn số tiền 2.329.365.487VND (Hai tỷ ba trăm hai chín triệu ba trăm sáu lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng);

b. Theo nội dung tại các Bản tự bảo vệ của Bị Đơn và tại phiên họp giải quyết tranh chấp hôm nay phía Bị Đơn xác nhận số tiền còn phải thanh toán cho Nguyên Đơn như nêu trên.

[2]. Hội đồng Trọng tài xét thấy việc Bị Đơn chưa thanh toán số tiền trên cho Nguyên Đơn khi đến hạn thanh toán là không thực hiện đúng quy định tại Điều 2.2 của Hợp đồng Thi công Xây dựng tức chậm nhất là ngày thứ 15 tính từ ngày 29/04/2021 (ngày ký Hồ sơ Quyết toán). Do vậy buộc Bị Đơn phải thanh toán cho Nguyên Đơn số tiền 2.329.365.487VND (Hai tỷ ba trăm hai chín triệu ba trăm sáu lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng) là phù hợp;

[3]. Về giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng là **390.012.415VND** (Ba trăm chín mươi triệu không trăm mười hai ngàn bốn trăm mười lăm đồng) đã được Bị Đơn duyệt ngày 27/12/2021, nhưng tới thời điểm này chưa thanh toán. Hội đồng Trọng tài nhận thấy số tiền này Bị Đơn chưa thanh toán và phải thanh toán cho Nguyên Đơn;

### **2. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa duyệt:**

#### **2.1 Theo Nguyên Đơn trình bày:**

[1]. Nguyên Đơn yêu cầu Bị Đơn thanh toán giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng là **882.928.061đ** (Tám trăm tám mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn không trăm sáu mươi một đồng). Nguyên nhân phát sinh là do quá trình thi công ép cọc chính thức, phát sinh tình trạng cọc ép xuống độ sâu 26m thì cọc ép bị chối, không ép xuống được nữa;

[2]. Sau khi đơn vị Tư vấn Giám sát cùng Nguyên Đơn và đại diện Bị Đơn kiểm tra và xác định thì thống nhất báo cáo với Tư vấn Thiết kế và lãnh đạo của Bị Đơn xem xét quyết định biện pháp xử lý. Ngày 03/06/2020 Bị Đơn có thông báo cho Nguyên Đơn biện pháp xử lý sự cố cọc ép bị chối là thay Búa đóng từ 7,5 tấn bằng Búa đóng 10 tấn và Cầu 150 tấn;

[3.] Nguyên Đơn đã nhiều lần gửi văn bản kèm bảng chi phí phát sinh đề nghị Bị Đơn phê duyệt, nhưng Bị Đơn không phê duyệt.

#### **2.2 Bị Đơn trình bày:**

[1]. Bị Đơn không đồng ý thanh toán khoản giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng vì phía Nguyên Đơn không xuất trình được cơ sở pháp lý về việc thay cầu 150T. Bị Đơn chỉ yêu cầu thay búa 10T không yêu cầu thay cầu 150T. Đơn giá phát sinh không phù hợp với quy định của Nhà nước;

[2]. Bị Đơn đã yêu cầu lập lại giá trị phát sinh đúng đơn giá nhà nước để có cơ sở xem xét phê duyệt.

### 2.3 Hội đồng Trọng tài nhận thấy việc phát sinh chi phí ngoài Hợp đồng là có cơ sở, bởi lẽ:

[1]. Căn cứ hồ sơ dự thầu, tại Bảng Tổng hợp giá dự thầu, hạng mục số 29 mô tả công việc mời thầu có thể hiện: Đóng cọc ống thép dưới nước, bằng tàu đóng cọc búa thủy lực trọng lượng đầu búa 7,5 tấn đường kính cọc 323,9mm, dày 8mm. Tuy nhiên, tại phần VI Đề xuất thiết bị, Nhà thầu (Nguyên Đơn) liệt kê danh mục thiết bị dự kiến tham gia thi công gói thầu là: (1) Sà lan đặt cầu, công suất 1000T;

[2]. Thực tế, căn cứ Nhật ký thi công quyền số 1, ngày 14/03/2020 có ghi nhận: thiết bị đóng cọc là Sà lan, Cần trục bánh xích 100T, búa 7,5T. Như vậy, thiết bị thi công đóng cọc mà Nguyên Đơn sử dụng là Sà lan và Cần trục bánh xích (cầu 100T), búa 7,5T. Các thiết bị này đã được cho phép tập kết tại công trình để thi công cho thấy phía Chủ Đầu tư đã biết rõ và chấp thuận (không có bất kỳ văn bản nào phản đối);

[3]. Căn cứ Biên bản kiểm tra số 06/BBKT ngày 16/01/2020 có ghi nhận:

- ❖ Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt;
- ❖ Căn cứ biện pháp thi công của Nhà thầu;

Kết luận đủ điều kiện khởi công công trình, trong đó mục số 8 thể hiện các loại phương tiện máy móc thi công có Sà lan đặt cầu, xe Cầu, búa đóng cọc;

[4]. Cũng theo Nhật ký thi công ngày 27/05/2020, ghi nhận: Quá trình thi công do độ chối cọc P01 quá lớn so với quy định thiết kế, nên TVGS (Tur vấn Giám sát) cho tạm dừng thi công.... để xin ý kiến chỉ đạo của Chủ Đầu tư và tại Nhật ký thi công ngày 28/05/2020 ghi nhận: Lãnh đạo các bên Chủ Đầu tư và DNT họp bàn về phương án xử lý độ chối cọc đại trà, về việc thay búa đóng cọc 10T và Cầu trục bánh xích 150T để tiếp tục triển khai;

[5]. Tại Biên bản họp ngày 28/05/2020, bàn về việc xử lý sự cố đóng cọc, tại mục 1. Xử lý sự cố đóng cọc đại trà bị chối khi chưa đến độ cao thiết kế có thể hiện nội dung:

Trích:

*“Ngày 27/05/2020, Chủ Đầu tư đã trao đổi sơ bộ với đơn vị TVTK, TVGS và thống nhất phương án thay búa đóng cọc, thiết bị đóng cọc lớn hơn (búa 10T), cầu 150T tiếp tục đóng cọc đến độ cao thiết kế. TVGS kết hợp với Đơn vị thi công lập báo cáo, biên bản hiện trường sự cố trên gửi Chủ Đầu tư, TVTK để TVTK cho ý kiến bằng văn bản phương án xử lý sự cố do độ chối lớn khi đóng cọc chưa đến độ cao thiết kế như trên.”*

Hết trích.

[6]. Căn cứ Biên bản kiểm tra số 07/BBKT ngày 11/7/2020, theo đó:

- ❖ Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt;
- ❖ Căn cứ biện pháp thi công của Nhà thầu;
- ❖ Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 28/05/2020;

Kết luận: các thiết bị trên gồm: Búa đóng cọc 10 tấn; Cần trục bánh xích 150 Tấn đủ điều kiện để thi công đóng cọc;

[7]. Như vậy, căn cứ các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định Chủ Đầu tư biết và đã chấp thuận việc Nhà thầu sử dụng thiết bị đóng cọc là Sà lan, Cần trục bánh xích 100 Tấn để thi công đóng cọc. Khi sự cố do độ chối của cọc xảy ra thì đã tiến hành họp bàn và đưa ra hướng xử lý là thay búa đóng cọc và Cầu 150T. Phía Bị Đơn cho rằng chỉ yêu cầu Bị Đơn thay búa mà không yêu cầu thay Cầu, đồng thời cho rằng không có cơ sở pháp lý cho việc thay đổi từ tàu đóng cọc thành Cầu đóng cọc là không hợp lý và không phù hợp với thực tế.

[8]. Về giá trị phát sinh:

- a. Trong quá trình thực hiện công việc phát sinh theo yêu cầu, Nhà thầu đã nhiều lần có văn bản đề nghị Chủ Đầu tư ký phê duyệt chi phí phát sinh ngoài hợp đồng do thay đổi búa đóng cọc và Cần trục bánh xích 150 Tấn (Văn bản số 08.06/2020/CV-DNT ngày 08/06/2020 và Văn bản 13.06/CV-DNT ngày 13/06/2020);
- b. Khi phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng do sự cố đóng cọc bị chới, Chủ Đầu tư đã không kịp thời thống nhất giá trị phát sinh và ký phụ lục hợp đồng để xác định rõ khối lượng và giá trị phát sinh theo quy định của Hợp đồng nhưng vẫn yêu cầu thực hiện khối lượng phát sinh bằng văn bản (như văn bản số: 002408/PTC-KTXD ngày 05/06/2020; Văn bản số: 002676/PTC-KTXD ngày 23/06/2020);
- c. Về giá trị phát sinh ngoài hợp đồng Nhà thầu đã đệ trình bảng tổng hợp kinh phí phát sinh, Chủ Đầu tư chỉ chấp nhận một phần với số tiền là 390.012.415 VND (Ba trăm chín mươi triệu không trăm mười hai ngàn bốn trăm mười lăm đồng), phần chi phí phát sinh liên quan đến việc thay Cầu 100 tấn lên 150 tấn thì Chủ Đầu tư không chấp nhận.

Việc Chủ Đầu tư không chấp nhận giá trị phần liên quan đến việc thay đổi Cầu 100 tấn lên 150 tấn là không có cơ sở như đã nêu tại các căn cứ bên trên.

Vi vậy, Hội đồng Trọng tài nhận thấy yêu cầu của Nguyên Đơn (Nhà Thầu) về việc thanh toán chi phí phát sinh thực tế theo Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 12/11/2022 là có cơ sở chấp nhận.

### **3. Về Lãi đối với số tiền Bị Đơn chậm thanh toán:**

#### **3.1 Nguyên Đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với số tiền là 1.293.273.760 VND.**

[1]. Nguyên Đơn căn cứ Điều 37 của Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH, cụ thể Bên giao thầu chậm thanh toán kể từ ngày sau thời hạn theo quy định thì phải bồi thường cho Bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên giao thầu thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu;

[2]. Ngày 24/04/2023, Nguyên Đơn gửi đến PIAC văn bản xác nhận mức lãi suất, theo đó căn cứ mức lãi suất vay vốn theo hạn mức của hợp đồng tín dụng số 32196.20.103.1943089, lãi suất áp dụng là 8,3%/năm. Lãi nợ gốc qua hạn bằng 150% lãi suất khoản tín dụng trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

[3]. Nguyên Đơn cho rằng Bị Đơn phải thanh toán cho Nguyên Đơn tính từ ngày 09/03/2021 (Ngày ký Biên Bản nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao đưa vào sử dụng), nhưng Bị Đơn đã không thanh toán là không hợp lý nên yêu cầu tính lãi trên tổng giá trị Bị Đơn chưa thanh toán là 3.602.305.963đ nhân với lãi suất 22,605% nhân với 159 ngày chậm thanh toán, thành tiền là 1.293.273.760 VND;

[4]. Bị Đơn cho rằng phần chưa thanh toán là Bị Đơn (Chủ Đầu tư) giữ lại để cản trở vào phần phạt và bồi thường do Nhà thầu thi công chậm tiến độ.

#### **3.2 Bị Đơn yêu cầu bác phần Lãi quá hạn do chậm thanh toán với số tiền 1.293.273.760đ**

[1]. Bị Đơn không đồng ý với nội dung yêu cầu của phía Nguyên Đơn về tính lãi quá hạn số tiền là 1.293.273.706đ (Một tỷ hai trăm chín ba triệu hai trăm bảy ba nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng) đối với số tiền Chủ Đầu tư chưa thanh toán. Lý do phần chưa thanh toán là Chủ Đầu tư giữ lại để cản trở vào phần phạt và bồi thường do Nhà thầu thi công chậm tiến độ. Giá trị phạt và bồi thường lớn hơn số tiền Chủ Đầu tư giữ lại;

[2]. Ngày 25/11/2021 Bị Đơn đã có văn bản số 004649/PTC-KTXD về việc thông báo giá trị phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại do thi công chậm tiến độ công trình “Xây dựng sản công nghệ cảng xăng dầu PETEC Hòa Hiệp” với tổng số tiền 4.335.302.147 đồng (trong đó gồm: khoản phạt vi phạm hợp đồng 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm tương đương với số tiền là 1.118.095.434 đồng và phần bồi thường thiệt hại thực tế do việc



Nguyên Đơn (Nhà thầu) thi công chậm tiến độ gây ra cho Bị Đơn (Chủ Đầu tư) là 3.217.206.713 đồng;

### 3.3 Hội đồng Trọng tài nhận thấy việc Nguyên Đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là có cơ sở xem xét, bồi lẽ:

[1]. Theo quy định của Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, Điều 37 về phạt vi phạm và thưởng hợp đồng, theo đó trường hợp Chủ Đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định thì phải bồi thường cho Bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà Nhà thầu mở tài khoản công bố...Do vậy, việc Nguyên Đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm thanh toán là phù hợp với quy định của Hợp đồng;

[2]. Ngày 29/04/2021 Chủ Đầu tư và Nhà thầu đã ký hồ sơ Quyết toán công việc trong phạm vi gói thầu xây dựng sàn công nghệ Cảng xăng dầu Petec Hòa Hiệp;

[3]. Căn cứ Điều 2.2 của Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, chậm nhất là ngày thứ 15 tính từ ngày 29/04/2021 (ngày ký Hồ sơ Quyết toán) Bị Đơn (Chủ Đầu tư) phải tiến hành thanh toán cho Nguyên Đơn (Nhà Thầu). Tuy nhiên, đến hạn thanh toán Bị Đơn đã không thanh toán. Đến ngày 25/11/2021, Bị Đơn mới có văn bản số 004649/PTC-KTXD nội dung có đề cập đến việc đang tạm giữ số tiền thi công của Nguyên Đơn (Nhà Thầu) là **2.329.365.487 VND**. Do vậy, khoảng thời gian tính từ ngày 15/05/2021 đến ngày 25/11/2021 là 194 ngày Bị Đơn giữ lại số tiền chưa thanh toán là không có căn cứ và vi phạm điều khoản thanh toán trong Hợp đồng;

[4]. Xét lãi suất quy định tại Điều 37 của Hợp đồng, các Bên có thỏa thuận về việc tính lãi chậm thanh toán, nhưng không xác định được rõ lãi suất, tại phiên họp các Bên cũng không thống nhất được lãi suất để áp dụng. Nguyên Đơn cung cấp văn bản (ngày 24/04/2023) tự xác định mức lãi suất là chưa phù hợp và không có cơ sở để xem xét, chấp nhận. Ngày 12/04/2023, PIAC có văn bản đề nghị Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Sở Giao dịch 2 hỗ trợ cung cấp biểu lãi suất tại thời điểm ngày 15/5/2021. Tuy nhiên đến phiên họp ngày 5/5/2023, PIAC vẫn không nhận được văn bản cung cấp biểu lãi suất của Ngân hàng theo yêu cầu; Ngày 21/04/2023, PIAC nhận được văn bản phản hồi của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn (MSB) xác nhận mức lãi suất là 15.07%/năm căn cứ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1609-02/2020/HĐTD ngày 16/09/2020 giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Sài Gòn (MSB) và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ D.N.T; Hội đồng Trọng tài nhận thấy, văn bản xác nhận lãi suất do MSB cung cấp không dựa trên thông tin yêu cầu của Hội đồng Trọng tài, vì thế xác nhận lãi suất này không thể làm căn cứ áp dụng lãi suất theo quy định tại Điều 37 của Hợp đồng; Hội đồng Trọng tài thống nhất áp dụng theo quy định của Bộ Luật Dân sự 2015 về tính lãi suất cho việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán;

[5]. Căn cứ Điều 357 Bộ Luật Dân sự 2015 về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và Khoản 2, Điều 468 Bộ Luật Dân sự có quy định:

Trích:

#### ***Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền***

*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.*

Và

## **Điều 468. Lãi suất**

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Hết trích

Như vậy, lãi suất sẽ được áp dụng là 10%/năm, lãi suất quá hạn là 15%/năm (10 x 150%); Thời gian chậm thanh toán là 194 ngày; Tổng số tiền lãi chậm thanh toán là:  $2.329.365.487đ \times 194 \times 15\%/365 = 185.711.057đ$  (Một trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm mười một nghìn không trăm năm bảy đồng).

[6]. Tiền lãi chậm thanh toán đối với phần chênh lệch Bị Đơn giữ lại không có căn cứ:

Bị Đơn cho rằng khoản tiền **2.329.365.487VND** chưa thanh toán là vì Chủ Đầu tư (Bị Đơn) giữ lại để cản trù vào phần phạt và bồi thường do Nhà thầu thi công chậm tiến độ. Tuy nhiên, Hội đồng Trọng tài chỉ chấp nhận phần yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng do Nhà thầu chậm tiến độ với số tiền là **1.092.539.449đ**, phần chênh lệch Bị Đơn chưa thanh toán là **1.236.826.038đ**. Số tiền này phải tính lãi chậm thanh toán kể từ ngày 25/11/2021 (ngày Bị Đơn phát hành Văn bản số 004649/PTC-KTXD cho đến ngày 05/05/2023 (ngày kết thúc phiên họp cuối cùng giải quyết tranh chấp), tổng số ngày chậm thanh toán là: 526 ngày. Tổng số lãi chậm thanh toán là:  $1.236.826.038đ \times 526 \times 15\%/365 = 267,357,738đ$  (Hai trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm năm bảy nghìn bảy trăm ba tám đồng);

[7]. Ngày 27/12/2021, Bị Đơn (Chủ Đầu tư) đã phê duyệt giá trị khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng là: 390.012.415đ (Ba trăm chín mươi triệu không trăm mười hai nghìn bốn trăm mười lăm đồng). Bị Đơn giữ lại chưa thanh toán vì lý do để cản trù khoản phạt và bồi thường thiệt hại do chậm tiến độ; Số ngày chậm thanh toán tính từ ngày 27/12/2021 đến ngày 05/05/2023 là 494 ngày; Lãi chậm thanh đối với khoản phát sinh này là:  $390.012.415đ \times 494 \times 15\%/365 = 79.177.863đ$  (Bảy mươi chín triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm sáu ba đồng).

[8]. Bị Đơn phải trả tổng số tiền lãi do chậm thanh toán là:

$185.711.057đ + 267,357,738đ + 79.177.863đ = 532.246.658đ$  (Năm trăm ba mươi hai triệu hai trăm bốn sáu nghìn sáu trăm năm tám đồng).

## **II. Xét yêu cầu theo Đơn kiện lại của Bị Đơn:**

Bị Đơn yêu cầu:

- ❖ Phạt vi phạm hợp đồng do Nhà thầu thi công chậm tiến độ, căn cứ điều 37 của Hợp đồng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019, yêu cầu áp dụng mức phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm với số tiền phạt là:  $(9.317.461.948đ - 212.966.541đ) \times 12\% = 1.092.539.449đ$ .
  - Trong đó: số tiền 212.966.541đ là giá trị hợp đồng Nhà thầu đã thi công được nghiệm thu tính đến ngày 30/04/2020 (ngày làm việc thứ 70 theo quy định của Hợp đồng).
- ❖ Bồi thường thiệt hại, yêu cầu Nguyên Đơn bồi thường thiệt hại thực tế do việc chậm trễ do nguyên nhân khách quan là 122 ngày với tổng số tiền là:  $772.452.728 \text{ đồng /tháng} \times 4,066 \text{ tháng} = 3.140.792.792đ$ , trong đó: 122 ngày thi công chậm tiến độ = 4,066 tháng; 772.452.728 đồng /tháng là số tiền thiệt hại trung bình 1 tháng sau khi trừ biến phí.

### **1. Bị Đơn trình bày:**

[1]. Thời hạn thực hiện hợp đồng là 70 ngày kể từ ngày Chủ Đầu tư (Bị Đơn) phát lệnh khởi công, thời gian thi công 70 ngày nói trên bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nhưng

không tính các ngày mưa, bão và nghỉ Lễ theo quy định của Nhà nước, nghỉ do Chủ Đầu tư yêu cầu để xuất nhập hàng;

[2]. Ngày 09/03/2021, các Bên đã tiến hành lập và ký Biên Bản xác nhận tiến độ thi công, theo đó xác định Nhà Thầu (Nguyên Đơn) đã chậm tiến độ 137 ngày. Sau khi xem xét và trừ 15 ngày thi công các công việc phát sinh thì số ngày chậm tiến độ là 122 ngày;

[3]. Tính đến ngày 30/04/2020 (ngày làm việc thứ 70 theo quy định của Hợp đồng), Nhà thầu đã thi công được nghiệm thu với giá trị là số tiền 212.966.541đ (Hai trăm mười hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm bốn một đồng), trong đó bao gồm: cọc thử số 01/CT (cọc P2) nghiệm thu ngày 02/04/2020 và cọc thử số 02/CT (cọc P11) nghiệm thu ngày 11/04/2020. Như vậy, giá trị hợp đồng bị vi phạm là 9.104.495.407đ (9.317.461.948đ – 212.966.541đ); Bị Đơn yêu cầu Nguyên Đơn phải thanh toán số tiền phạt vi phạm Hợp đồng do chậm tiến độ với lãi suất 12% theo điều 37 của Hợp đồng, số tiền phạt chậm tiến độ là **1.092.539.449đ** (Một tỷ không trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba chín nghìn bốn trăm bốn chín đồng);

[4]. Từ việc chậm tiến độ 122 ngày dẫn đến gây thiệt hại cho Chủ Đầu tư, do vậy Bị Đơn (Chủ Đầu tư) yêu cầu bồi thường số tiền là: 772.452.728đồng/tháng x 4,066 tháng = **3.140.792.792đ**, trong đó: 122 ngày thi công chậm tiến độ = 4,066 tháng;

## 2. Nguyên Đơn trình bày:

[1] Theo bản tự bảo vệ lần 3 ngày 22/04/2023, Nguyên Đơn cho rằng: Căn cứ thống kê số ngày chậm tiến độ theo Biên Bản ngày 9/03/2021 là không chính xác. Theo Nhật ký thi công thì ngày 16/01/2020 Chủ Đầu tư mới bàn giao mặt bằng cho Nhà Thầu, ngoài ra một số ngày dừng thi công do Bất khả kháng nhưng không được trừ;

[2] Nguyên Đơn không đồng ý về việc Chủ Đầu tư phạt vi phạm hợp đồng;

[3] Về yêu cầu bồi thường của Chủ Đầu tư, Nguyên Đơn cho rằng trong Bản thương thảo Hợp đồng và Hồ sơ mời thầu không có phần yêu cầu bồi thường do chậm tiến độ, nhưng trong Hợp đồng Chủ Đầu tư đã thêm vào, do sơ suất nên Nhà Thầu không phát hiện khi ký Hợp đồng; Trong **Biên bản họp ngày 06/10/2021**, các Bên đã thống nhất: Nhà Thầu và Tổng công ty PETEC phối hợp nghiên cứu đưa ra các giải pháp, phương án xử lý sao cho hài hòa giữa các Bên và sớm thống nhất phương án, giá trị phạt để có cơ sở quyết toán cho Nhà Thầu. Như vậy các Bên thống nhất không yêu cầu bồi thường; Do vậy, Nguyên Đơn không đồng ý việc bồi thường như yêu cầu của Chủ Đầu tư (Bị Đơn).

## 3. Xét yêu cầu của Bị Đơn trong Đơn kiện lại, Hội đồng Trọng tài nhận thấy:

### 3.1 Phạt vi phạm hợp đồng do Nhà thầu thi công chậm tiến độ là có cơ sở

[1]. Căn cứ Biên Bản xác nhận tiến độ thi công các Bên ký ngày 09/03/2021, Nhà Thầu (Nguyên Đơn) đã ký xác nhận số ngày chậm tiến độ là 137 ngày. Phía Bị Đơn (Chủ Đầu tư) đã trừ thêm 15 ngày thi công công việc phát sinh, số ngày chậm tiến độ được ghi nhận là 122 ngày;

[2]. Tại Bản tự bảo vệ ngày 22/04/2023 của Nguyên Đơn và tại phiên họp, Nguyên Đơn chứng minh ngày 16/01/2020 mới được bàn giao mặt bằng để thi công, Bị Đơn cũng xác nhận giao mặt bằng thi công vào ngày 16/01/2020. Căn cứ điều 20 của Hợp đồng, Hội đồng Trọng tài nhận thấy số ngày chưa bàn giao mặt bằng là 15 ngày cần phải được trừ vào tiến độ thi công;

[3]. Căn cứ Nhật ký thi công, sau khi đã trừ đi thời gian được ghi nhận là không thi công do Bất khả kháng, Bị Đơn xác định ngày 30/04/2020 là ngày làm việc thứ 70 theo quy định của Hợp đồng thì Nguyên Đơn phải hoàn thành công trình. Tuy nhiên, sau khi trừ thời gian bàn giao mặt bằng thì thời hoàn thành công trình chậm nhất là ngày 17/05/2020 (trừ ngày nghỉ Lễ theo quy định) nhưng Nhà Thầu (Nguyên Đơn) vẫn chưa hoàn thành công trình;

[4]. Căn cứ các Biên bản nghiệm thu công việc đóng cọc thử số 01/CT (cọc P2) ngày 02/04/2020 và Biên bản nghiệm thu công việc số 14/NTCV ngày ngày 11/04/2020, tính đến ngày 17/05/2020, công việc đã được nghiệm thu tương ứng với giá trị là 212.966.541đ. Như vậy, căn cứ tính giá trị Hợp đồng bị vi phạm là 9.104.495.407đ (9.317.461.948đ – 212.966.541đ) là có cơ sở và được chấp nhận;

[5]. Căn cứ Điều 37 của Hợp đồng liên quan đến phạt chậm tiến độ, Hội đồng Trọng tài chấp nhận yêu cầu của Bị Đơn về số tiền phạt vi phạm Hợp đồng do Nhà thầu (Nguyên Đơn) thi công chậm tiến độ là **1.092.539.449đ** (Một tỷ không trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba chín nghìn bốn trăm bốn chín đồng).

### **3.2 Yêu cầu Nhà Thầu bồi thường thiệt hại do thi công chậm tiến độ.**

[1]. Căn cứ Điều 37 của Hợp đồng có quy định: “Ngoài mức phạt vi phạm, Nhà Thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do chậm tiến độ gây ra cho Chủ Đầu tư”. Tuy nhiên, tại Biên bản họp ngày 06/10/2021, các Bên có Đại diện đủ thẩm quyền quyết định và đã thống nhất: “*Nhà Thầu và Tổng công ty PETEC phối hợp nghiên cứu đưa ra các giải pháp, phương án xử lý sao cho hài hòa giữa các Bên và sớm thống nhất phương án, giá trị phạt để có cơ sở quyết toán cho Nhà Thầu*”. Từ nội dung thống nhất này cho thấy ý chí của các Bên thể hiện không yêu cầu bồi thường;

[2]. Nguyên Đơn trình bày xuất phát từ thiện chí của các Bên nêu ở đoạn [1] bên trên nên Nguyên Đơn tôn trọng và cũng không yêu cầu Bị Đơn (Chủ Đầu tư) bồi hoàn các thiệt hại mà Nguyên Đơn gánh chịu do điều kiện Bất khả kháng gây ra;

[3]. Ngoài ra, các Bên cũng thừa nhận Bản thương thảo Hợp đồng và Hồ sơ mời thầu không có phần yêu cầu bồi thường do chậm tiến độ, đồng thời các Bên cũng tái khẳng định việc không áp dụng bồi thường được thể hiện tại Biên bản họp ngày 06/10/2021 như nêu trên;

Vì những lý do trên, Hội đồng Trọng tài thống nhất không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của Bị Đơn (Chủ Đầu tư) với số tiền là **3.140.792.792đ** (Ba tỷ một trăm bốn mươi triệu bảy trăm chín hai nghìn bảy trăm chín hai đồng).

### **3.3 Xét yêu cầu của Bị Đơn về nội dung các Bên đã thống nhất mỗi bên chịu 50% giá trị phát sinh ngoài hợp đồng ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 28/05/2020.**

[1]. Tại Biên bản họp ngày 28/05/2020, có nội dung: “Nhà Thầu thi công lập bản phát sinh kinh phí do thay đổi búa đóng cọc gửi Chủ Đầu tư xem xét phê duyệt. Chủ Đầu tư và Nhà Thầu thi công thống nhất mỗi Bên chịu 50% chi phí phát sinh do thay búa đóng cọc từ 7,5 Tấn lên 10 Tấn”.

[2]. Nguyên Đơn trình bày rằng Bị Đơn đã không chấp nhận các chi phí phát sinh liên quan do thay búa đóng cọc từ 7,5 tấn lên 10 tấn theo yêu cầu của Nhà Thầu, trong đó có chi phí phải thay cầu từ 100 tấn lên 150 tấn dẫn đến tranh chấp. Do vậy, Nguyên Đơn không tiếp tục đồng ý nội dung đã thỏa thuận tại Biên bản làm việc ngày 28/05/2020;

[3]. Xét thấy các Bên không thống nhất được giá trị phát sinh dẫn đến tranh chấp. Do vậy Hội đồng Trọng tài không có cơ sở xem xét thỏa thuận tại Biên bản làm việc ngày 28/05/2020 theo yêu cầu của Bị Đơn.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Hợp đồng Thi công Xây dựng số 04/2019/XLHH ngày 23/12/2019 giữa Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T và Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP.

Căn cứ Khoản 1 và 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[1]. Hội đồng trọng tài chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên Đơn Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T đòi Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP thanh toán với số tiền cụ thể là

- |   |                  |
|---|------------------|
| a. Số tiền Bị Đơn chưa thanh toán theo Hợp đồng:      | 2.329.365.487VND |
| b. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng đã được duyệt:    | 390.012.415VND   |
| c. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa duyệt:       | 882.928.061VND   |
| d. Chấp nhận một phần lãi quá hạn do chậm thanh toán: | 532.246.658VND   |

Tổng cộng: **4.134.552.621VND** (Bốn tỷ một trăm ba tư triệu năm trăm năm hai ngàn sáu trăm hai một đồng).

[2]. Hội đồng Trọng tài chấp nhận phần yêu cầu Kiện lại của Bị Đơn buộc Nguyên Đơn thanh toán số tiền phạt do thi công chậm tiến độ là: **1.092.539.449đ** (Một tỷ không trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba chín nghìn bốn trăm bốn chín đồng);

[3]. Không chấp nhận yêu cầu của Bị Đơn về số tiền buộc Nguyên Đơn bồi thường là: **3.140.792.792đ** (Ba tỷ một trăm bốn mươi triệu bảy trăm chín hai nghìn bảy trăm chín hai đồng);

Với nhận xét trên,

## HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI QUYẾT ĐỊNH

### 1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên Đơn:

Buộc Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T số tiền là: **4.134.552.621VND** (Bốn tỷ một trăm ba tư triệu năm trăm năm hai ngàn sáu trăm hai một đồng), trong đó:

- |  |                  |
|--|------------------|
| 1. Số tiền Bị Đơn chưa thanh toán theo Hợp đồng:   | 2.329.365.487VND |
| 2. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng đã được duyệt: | 390.012.415 VND  |
| 3. Giá trị phát sinh ngoài Hợp đồng chưa duyệt:    | 882.928.061VND   |
| 4. Lãi quá hạn ngân hàng do chậm thanh toán:       | 532.246.658VND   |

Bị Đơn phải thực hiện thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Phán quyết trọng tài có hiệu lực, nếu Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP vẫn không trả tiền hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên cho Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T, thì Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP phải chịu trả lãi đối với số tiền do chậm trả theo Điều 468 khoản 2 Bộ luật dân sự 2015 với lãi suất là 10%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả tiền;

### 2. Chấp nhận yêu cầu của Bị Đơn:

Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T phải thanh toán số tiền phạt do thi công chậm tiến độ là: **1.092.539.449đ** (Một tỷ không trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba chín nghìn bốn trăm bốn chín đồng);

Nguyên Đơn phải thực hiện thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Phán quyết trọng tài có hiệu lực, nếu Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T không trả tiền hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên cho Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP thì Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ D.N.T phải chịu trả lãi đối với số tiền do chậm trả theo Điều 468 khoản 2 Bộ luật dân sự 2015 với lãi suất là 10%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả tiền.

### 3. Về phí trọng tài:

- Nguyên Đơn chịu phí trọng tài là: **14.840.587đ** trên tổng phí trọng tài tính theo yêu cầu khởi kiện là: 213.222.692đ.
- Đối với Đơn kiện lại, Bị Đơn phải chịu phí trọng tài là: **125.631.712đ** trên tổng phí trọng tài theo yêu cầu kiện lại là: 202,333,290đ.
- Bị Đơn phải hoàn lại cho Nguyên Đơn tiền phí trọng tài là: **198.382.105đ** (Một trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám hai nghìn một trăm lẻ năm đồng);
- Nguyên Đơn phải hoàn lại cho Bị Đơn tiền phí trọng tài là: **76.701.578đ** (Bảy mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một nghìn năm trăm bảy tám đồng);

**4. Phán quyết trọng tài** này là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành phán quyết, ngày 22/05/2023. Địa điểm lập Phán quyết trọng tài này là Thành phố Hồ Chí Minh.

TRỌNG TÀI VIÊN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI



TTV. PHẠM DŨNG

TTV. PHẠM QUANG THÀNH



TTV Phùng Ngọc Kim

*Nơi nhận:*

- Nguyên Đơn
- Bị Đơn
- Lưu hồ sơ PIAC.

